

Số: **1798/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **08** tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết
việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 158/TTr-STP ngày 21 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế; Chủ tịch UBND thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài phát thanh - truyền hình tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, PCVP;
- Lưu VT, NCTG.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu



QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1798/QĐ-UBND**
ngày 08 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.
4. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp để thực hiện đúng quy trình, thủ tục trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Điều 3. Hình thức phối hợp

Công tác phối hợp được thực hiện thông qua các hình thức:

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Phối hợp trong việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã*) hoặc Công an xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi là Công an cấp xã*) nơi trẻ em bị bỏ rơi để lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người tạm thời nuôi dưỡng trẻ em. Trường hợp không có người nhận tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ ngay với cơ sở nuôi dưỡng trẻ em gần nhất để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng, hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi lập biên bản có trách nhiệm thông báo trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình địa phương để tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em. Hết thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng, nếu không tìm thấy cha, mẹ đẻ của trẻ em thì người đang tạm thời nuôi dưỡng hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

Điều 5. Phối hợp trong việc lập danh sách và hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế

1. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm lập danh sách và hồ sơ trẻ em đã được tiếp nhận chính thức vào cơ sở nuôi dưỡng (có Quyết định tiếp nhận của người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng) thuộc đối tượng cần tìm gia đình thay thế.

2. Danh sách trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế được lập thành **danh sách 1** (trẻ em có sức khỏe bình thường) theo mẫu TP/CN-2011/DS.01 và **danh sách 2** (trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên hoặc hai trẻ em trở lên cùng là anh chị em ruột) theo mẫu TP/CN-2011/DS.02, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

3. Đối với trẻ em thuộc danh sách 1, cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ và danh sách trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được danh sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời cơ sở nuôi dưỡng; sau khi có ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở nuôi dưỡng gửi danh sách và hồ sơ trẻ em cho Sở Tư pháp để thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định.

4. Đối với trẻ em thuộc danh sách 2, cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách trẻ em kèm theo hồ sơ của trẻ em, xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi gửi Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp gửi danh sách 2 cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Con nuôi) đề Cục đề nghị Văn phòng con nuôi nước ngoài hỗ trợ khám sức khỏe chuyên sâu, chăm sóc y tế và tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em.

Điều 6. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em thuộc danh sách 1

1. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở địa phương theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 15 Luật nuôi con nuôi có thể được thực hiện trên đài phát thanh, truyền hình, báo viết của tỉnh hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (địa chỉ: stp@thuathienhue.gov.vn).

2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Sở Tư pháp chuyển danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Cục Con nuôi để tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trên phạm vi toàn quốc.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài.

2. Việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc danh sách 1 có thể thực hiện đồng thời với việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ngay khi Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của trẻ em.

Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

3. Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi thuộc diện danh sách 2 để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài

1. Đối với trẻ em thuộc danh sách 1: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, thực hiện việc xác minh hồ sơ của trẻ em theo quy định tại Điều 33 của Luật Nuôi con nuôi và Điều 7 Quy chế này.

Sau khi kiểm tra, xác minh hồ sơ trẻ em theo quy định, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp xác nhận, lập danh sách trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi. Việc xác nhận phải được thực hiện đối với từng trường hợp trẻ em cụ thể và phải đảm bảo các yêu cầu tại Điều 16 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

2. Đối với trẻ em thuộc danh sách 2: khi nhận được hồ sơ trẻ em và danh sách 2, Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em, tiến hành lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và có công văn kèm hồ sơ đề nghị Công an tỉnh xác minh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi. Trường hợp hồ sơ trẻ em đầy đủ, hợp lệ, thì xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và gửi danh sách kèm theo hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để tìm gia đình nước ngoài nhận đích danh trẻ em làm con nuôi.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài

Việc giới thiệu trẻ em thuộc danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

1. Tùy tình hình cụ thể, Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Việc phối hợp liên ngành có thể được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), đại diện lãnh đạo: Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các cơ quan liên quan, cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở nuôi dưỡng, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em danh sách 1 làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, ban ngành nói tại điểm a khoản này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban ngành được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc

giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.

Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

1. Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi về số lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị này sử dụng, chấp hành và quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

2. Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
4. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.
5. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.
6. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý theo quy định pháp luật đối với các hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương có liên quan xác minh nguồn gốc trẻ bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và văn bản phúc đáp của Công an tỉnh được giao, nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham gia, thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ định cơ sở nuôi dưỡng được phép cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

4. Chỉ đạo và kiểm tra các cơ sở nuôi dưỡng thực hiện việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi đúng đối tượng theo quy định của pháp luật và lập hồ sơ và danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế theo Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quy trình, thủ tục giải quyết cho trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, theo dõi, báo cáo việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, truyền thông tỉnh

Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công Thông tin điện tử Thừa Thiên Huế mở chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi; thực hiện thông báo miễn phí về danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng được chỉ định cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài

1. Tiếp nhận trẻ vào cơ sở nuôi dưỡng đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

2. Lập danh sách số trẻ đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng có nhu cầu tìm gia đình thay thế trình lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phê duyệt trước khi gửi về Sở Tư pháp.

3. Lập hồ sơ trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.

4. Tiếp nhận, quản lý sử dụng nguồn kinh phí từ kinh phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài được để lại theo đúng quy định của pháp luật.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện cấp huyện (gọi chung là cấp huyện)

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương; kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, thực hiện:

a) Phối hợp xác minh nguồn gốc trẻ em; lấy ý kiến của những người liên quan về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và thực hiện ghi chú việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài sau khi nhận được thông báo.

b) Lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha, mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng mà không có người nhận trẻ em làm con nuôi.

c) Danh sách và hồ sơ trẻ em được Ủy ban nhân dân cấp xã lập và gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan để tìm gia đình thay thế, mà trong khoản thời gian này Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện giải quyết xong việc đăng ký nuôi con nuôi tại địa phương theo thẩm quyền, có trách nhiệm báo cáo về Sở Tư pháp để xóa tên trẻ em đó trong danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế.

d) Hàng năm lập dự trù kinh phí cho công tác nuôi con nuôi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài và chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các đơn vị thực hiện việc dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Quy chế. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí trong lĩnh vực nuôi con nuôi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan và Thông tư Liên tịch số 146/TTLT-BTC-BTP của Bộ

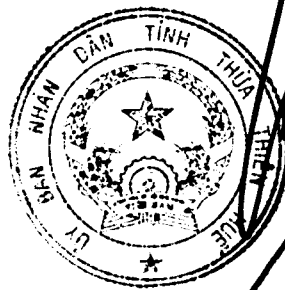
Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

Điều 19. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có liên quan và UBND thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và các huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn được giao, tạo điều kiện cùng thực hiện tốt nội dung Quy chế này.

Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 20. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi thực hiện Quy chế này. Định kỳ sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp tình hình báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu